

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3550./QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Đoàn Hồng May khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang - hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 1310./TTPTQĐ-PT ngày 25/11/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 143./TTr-TNMT ngày 28/11/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đoàn Hồng May để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang, cụ thể như sau:

| | | |
|---|---|-------------------------|
| 1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: | : | 247.314.053 đồng |
| Trong đó: | | |
| - Bồi thường về đất | : | 166.924.800 đồng |

| | | |
|---|---|-------------------------|
| - Bồi thường về tài sản | : | 80.389.253 đồng |
| - Bồi thường về cây trồng | : | 0 đồng |
| - Bồi thường chi phí di chuyển | : | 0 |
| - Hỗ trợ khác | : | 0 |
| 2. Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% kinh phí bồi thường, hỗ trợ) | : | 4.946.281 đồng |
| - Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 247.314 đồng |
| - Trích cho UBND phường Ngọc Hiệp (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 148.388 đồng |
| - Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 49.463 đồng |
| - Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 49.463 đồng |
| 3. Tổng kinh phí khen thưởng (người dân được nhận nếu bàn giao đúng quy định) | : | 11.000.000 đồng |
| 4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (=1+2+3) (đã làm tròn) | : | 263.260.000 đồng |

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm:

- Sử dụng kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với UBND phường Ngọc Hiệp giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **ông Đoàn Hồng May**; niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Ngọc Hiệp; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **ông Đoàn Hồng May**.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Ngọc Hiệp tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Ngọc Hiệp tiếp nhận mặt bằng đất trồng của hộ **ông Đoàn Hồng May** tại Quyết định số 3557../QĐ-UBND ngày 30..tháng 11... năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. Hộ ông **Đoàn Hồng May**:



- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Trường hợp bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định này.

- Trường hợp không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Ngọc Hiệp phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

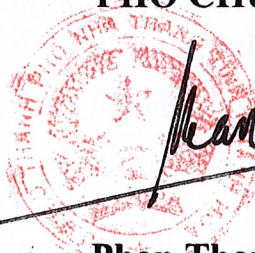
Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp, hộ ông **Đoàn Hồng May** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Ngọc Hiệp (niêm yết);
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3551/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ ông Đoàn Hồng May đang sử dụng để thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang - hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 1310/TTPTQĐ-PT ngày 25/11/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7443./TTr-TNMT ngày 28/11/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thu hồi 16,1 m² đất đối với hộ ông Đoàn Hồng May đang sử dụng tại Tổ 9 Lư Cẩm, Phường Ngọc Hiệp, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Thửa đất số 52, mảnh trích đo địa chính số 4 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại mảnh trích đo

địa chính số 65-2022 ngày 24 tháng 8 năm 2022 (Tương ứng thửa đất số 62 tờ bản đồ địa chính số 13, phường Ngọc Hiệp).

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang.

Điều 2. Phân công thực hiện:

1. Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ ông Đoàn Hồng May ; trường hợp ông Đoàn Hồng May không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Ngọc Hiệp, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư UBND phường Ngọc Hiệp;

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, UBND phường Ngọc Hiệp tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ ông Đoàn Hồng May để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Ngọc Hiệp quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng TNMT;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI ÔNG ĐOÀN
HÔNG MẠY**

**DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUYN HẢI – TIỂU
DỰ ÁN NHA TRANG**

ĐỊA BÀN: PHƯỜNG NGỌC HIỆP, THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Kèm Quyết định số: 3550../QĐ-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang)



A. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÀI ĐỊNH CƯ:

| STT | HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa) | GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT | NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | | | | | |
|-----|--|---|--|---|---|---|---|---------------------------------------|---|---|---|---|---------------------------------------|----|----|--|--|--------------------|--|
| | | | 1 Về đất | | 1 Về đất | | 1 Về đất | | | | | | | | | | | | |
| | | | Tổng diện tích (52-4) | | Tổng diện tích (52-4) | | Tổng diện tích (52-4) | | | | | | | | | | | | |
| | | | - Diện tích đất thu hồi | | - Diện tích đất thu hồi | | - Diện tích đất thu hồi | | | | | | | | | | | | |
| | | | - Diện tích đất còn lại | | - Diện tích đất còn lại | | - Diện tích đất còn lại | | | | | | | | | | | | |
| | | | * / Diện tích không bồi thường, được hỗ trợ | | * / Diện tích không bồi thường, được hỗ trợ | | * / Diện tích không bồi thường, được hỗ trợ | | | | | | | | | | | | |
| 1 | <p>Ông Đoàn Hồng May - Địa chỉ thường trú: Tờ 14 Lur Cẩm (nay là Tờ 9 Lur Cẩm), Phường Ngọc Hiệp, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà</p> <p>- Địa chỉ thửa đất thu hồi: Tờ 9 Lur Cẩm, Phường Ngọc Hiệp, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà</p> | <p>** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 1501/XN-UBND ngày 14 Tháng 9 năm 2022 của UBND phường Ngọc Hiệp xác nhận:</p> <p>Thửa đất số 52, mảnh trích đo địa chính số 4: đất chiếu tương ứng thửa đất số 62, tờ bản đồ địa chính số 13, phường Ngọc Hiệp;</p> <p>* Nguồn gốc:</p> <p>Nguồn gốc đất trước đây là do cha mẹ bà Đoàn Thị Cẩm tạo lập, và đã xây dựng gia cư sinh sống đã trên 40 năm kể từ khi bà Cẩm sử dụng phần đất này. Sau khi cha mẹ bà Cẩm qua đời đã để lại cho bà Cẩm và bà Cẩm tiếp tục sử dụng, và đã làm nghĩa vụ đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước. Đến nay 10/7/1995, Bà Đoàn Thị Cẩm làm đơn xin kê khai đăng ký quyền sử dụng đất với diện tích 150,1m², có xác nhận của UBND phường Ngọc Hiệp.</p> <p>Đến ngày 11/05/2017 bà Đoàn Thị Cẩm làm văn bản xác nhận và cam kết cho toàn bộ nhà đất cho cháu là ông Đoàn Hồng May được phòng công chứng Kim Ngân chứng thực ngày 11/5/2017 số công chứng 8627-Quyển số 15/TP/CC-SCC/DSK.</p> <p>+ Thời điểm sử dụng đất: Năm 2017</p> <p>+ Tổng diện tích đất: 149m²</p> <p>+ Khuôn viên, ranh giới thửa đất:</p> <p>Đông giáp: thửa 50 mảnh trích đo địa chính số 04, dài: 27,51m</p> | <p>Không bồi thường diện tích 16,1m² theo Khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai 2013 do không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.</p> <p>Căn cứ Điểm 8a Khoản 4 Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hoà</p> <p>Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tỉnh bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án Môi trường bên vững các thành phố duyên hải - Tiến dự án Nha Trang, Hàng mục Xây dựng Kê và Đường nam Sông Cái.</p> <p>- Hỗ trợ 90% Đất ở, Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (đoạn từ hết tỉnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45)</p> <p>- Phường Ngọc Hiệp, Vị trí 1 (Đơn giá: 11.520.000đ/m²)</p> <p>II. Tài sản gắn liền với đất:</p> <p>I. Công trình, vật kiến trúc:</p> <p>* TB thu hồi đất: 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND TP Nha Trang;</p> <p>* Bồi thường, hỗ trợ theo:</p> <p>+ Khoản 4 Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hoà;</p> | | 2 | | | <p>149,0</p> <p>16,1</p> <p>132,9</p> | | 6 | | | <p>166.924.800</p> <p>166.924.800</p> | | 10 | | | <p>258.314.053</p> | |
| 1 | | | <p>80.389.253</p> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | <p>80.389.253</p> | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa) | GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT | NỘI DUNG BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ | Đơn vị tính | Khối lượng BT, HT | Đơn giá (đồng) | Mức BT (%) | Mức HT (%) | THÀNH TIỀN (đồng) | TỔNG TIỀN (đồng) |
|-----|---|--|-----------------------------|--------------------|-------------------|----------------|------------|------------|-------------------|------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| | <p>Tây giáp: Đường Hương Lộ Ngọc Hiệp, dài 2,95m</p> <p>Nam giáp: thửa 50 mảnh trích đo địa chính số 04, dài: 13,99m</p> <p>Bắc giáp: thửa 50 mảnh trích đo địa chính số 04, dài: 17,12m</p> <p>- Loại đất: Đất ở</p> <p>* Quá trình sử dụng đất:</p> <p>- Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: có</p> <p>- Những thay đổi về loại đất: Trên đất có nhà ở, diện tích: 51,2m². Thời điểm thay đổi (thời điểm xây dựng nhà) : Trước 15/10/1993 (theo hộ khẩu)</p> <p>- Tình trạng nhà, đất: hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt tại thửa đất giải tỏa từ trước 15/10/1993.</p> <p>* Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại.</p> <p>* Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng:</p> <p>- Diện tích đất theo giấy tờ: 150,51 m²</p> <p>- Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 149,0m².</p> <p>- Diện tích chênh lệch giám: 1,51 m²</p> <p>- Nguồn gốc giám đo: sai số đo đạc.</p> <p>* Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:</p> <p>- Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: tổ 14 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang</p> | <p>4</p> <p>+ Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;</p> <p>+ Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.</p> <p>* Áp dụng theo quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>- Nhà 1 tầng, tường xây gạch dày 100-200 có bố trí, mái ngói, tường sơn nước trần thạch cao tẩm, cửa sắt kéo, nền gạch men, nhà xây trên cos nền cao 0,6m, tường xây cao 5,1m. DTXD = 51,2m², DTGT = 10,7m² (Kèm sơ họa- kích thước do Trung tâm Phát triển Quỹ đất lập ngày 21/11/2022)</p> <p>(Áp dụng Phụ lục 1, Mục A.5: 3.883.495 đ/m² XD, Đơn giá điều chỉnh hệ số 1,13 vì tường sơn nước, cộng thêm 250.442đồng/m² do nền lát gạch men, giảm 8,5% do không ốp men mặt tiền.</p> <p>Đơn Giá: (3.883.495 đ/m² XD x 1,13) + 250.442đồng/m²-(3.883.495 x 8,5%)= 4.308.694 đồng/m² XD)</p> <p>- Ốp men bếp, DT: (1,6m x 0,8m) + (1,0m x 0,5m) = 1,78m² (Phụ lục II, mục A.33, đơn giá: 309.524đ/m²)</p> <p>- Nhà một tầng, tường xây gạch 100-200, có bố trí, mái tôn, trần nhựa, tường sơn nước, cửa nhôm kính, nền gạch men có gác lửng gỗ, sàn lát gạch men, Diện Tích gác: 4,0m x 3,3m, cầu thang sắt, có hệ vệ sinh hoàn chỉnh, tường cao 5,3m, móng xây cos nền >0,6m. DTXD = 23,6m², DTGT = 5,4m² (kèm sơ họa- kích thước do Trung tâm Phát triển Quỹ đất lập ngày 21/11/2022)</p> | m ² XD | 10,7 | 4.308.694 | 100% | | 46.103.026 | | |
| | | | | m ² | 1,78 | 309.524 | | 100% | 550.953 | |
| | | | | m ² XD, | 5,4 | 3.942.027 | | 100% | 21.286.946 | |

| STT | HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa) | GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT | NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ | Đơn vị tính | Khối lượng BT, HT | Đơn giá (đồng) | Mức BT (%) | Mức HT (%) | THÀNH TIỀN (đồng) | TỔNG TIỀN (đồng) | |
|-----|--|---|--|-------------|-------------------|----------------|------------|------------|-------------------|------------------|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | |
| | | <p>- Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng: Tờ 9 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang</p> <p>Nay thay đổi thành địa chỉ: Tờ 9 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp</p> <p>(Hai địa chỉ nêu trên thực tế là cùng một thửa đất)</p> <p>* Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:</p> <p>- Văn bản xác nhận và cam kết của bà Đoàn Thị Cẩm tăng cho đất cho ông Đoàn Hồng May ngày 11/05/2017;</p> <p>- Trích lục sao từ của bà Đoàn Thị Cẩm ngày 14/01/2021;</p> <p>- Đơn xin kê khai đăng ký quyền sử dụng đất của bà Đoàn Thị Cẩm ngày 10/07/1995 có xác nhận của UBND phường Ngọc Hiệp;</p> <p>- Sơ đồ vị trí lô đất của bà Đoàn Thị Cẩm với diện tích 150,51m² ngày 12/07/1995;</p> <p>- Biên lai thu thuế nhà, đất của Đoàn Thị Cẩm ngày 27/07/2005;</p> <p>- Biên lai thu thuế nhà, đất của Đoàn Thị Cẩm ngày 07/05/2006;</p> <p>- Biên lai thu thuế nhà, đất của Đoàn Thị Cẩm ngày 05/05/2011;</p> <p>- Biên lai thu thuế nhà, đất của Đoàn Thị Cẩm ngày 10/09/2009;</p> <p>- Biên lai thu thuế nhà, đất của Đoàn Thị Cẩm ngày 25/08/2008;</p> <p>- Sổ hộ khẩu số 27801 do ông Đoàn Hồng May đứng chủ hộ thường trú tại tờ 14 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, được công an Thành phố Nha Trang</p> | <p>(Áp dụng Phụ lục I, Mục A.5: 3.266.890 đ/m² XD, nhân hệ số 1,13 vì tương đương nước cộng thêm 250,442đ/m² do nền lát gạch men.</p> <p>Đơn Giá: 3.266.890 đ/m² XD x 1,13 + 250,442đ/m² = 3.942.027 đ/m² XD)</p> <p>- Ôp gạch men bép: DT: (1,1m + 1,2m + 0,5m) x 1,6m + (1,0m x 0,7m) + (0,5m x 0,8m) = 5,58m² (Phụ lục II, mục A.33, đơn giá: 309.524đ/m²)</p> <p>+ Gác lửng gỗ Dt: 4,0m x 3,3m = 13,2m² (Áp dụng Phụ lục V, STT 6 đơn giá: 887.663 đ/m² giảm 8,5% vì không có hệ đỡ. Đơn Giá: 887.663 đ/m² (887.663đ/m² x 8,5%) = 812.211 đ/m²)</p> <p>2. Tài sản khác: Không có tài sản khác</p> <p>3. Cây trồng: Không có cây trồng trên diện tích đất thu hồi.</p> <p>III. Bồi thường di chuyển Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>IV. Chính sách hỗ trợ:</p> <p>1. Hỗ trợ ổn định đời sống: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1a Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>2. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 2a Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>3. Hỗ trợ di chuyển:</p> | | | | | | | | |
| | | | | | 5,58 | 309.524 | 100% | 100% | 1.727.144 | | |
| | | | | | 13,2 | 812.211 | 100% | 100% | 10.721.185 | | |
| | | | | | 0 | | | | 0 | | |
| | | | | | 0 | | | | 0 | | |
| | | | | | 0 | | | | 0 | | |
| | | | | | 0 | | | | 0 | | |
| | | | | | 0 | | | | 0 | | |
| | | | | | 0 | | | | 0 | | |

| STT | HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa) | GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT | NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ | Đơn vị tính | Khối lượng BT, HT | Đơn giá (đồng) | Mức BT (%) | Mức HT (%) | THÀNH TIỀN (đồng) | TỔNG TIỀN (đồng) | |
|-----|--|--|--|-------------|-------------------|----------------|------------|------------|-------------------|------------------|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | |
| | | <p>cấp ngày 1 tháng 11 năm 1997, gồm 01 nhân khẩu;</p> <p>- Hợp đồng dịch vụ cấp nước Đoàn Thị Cấn ngày 27/08/2015;</p> <p>- Hợp đồng mua bán điện sinh hoạt Đoàn Thị Cấn ngày 31/10/2001;</p> <p>Số hộ số 27801 do ông Đoàn Hồng May đứng chủ hộ thường trú tại Tò 14 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang, được CA thành phố Nha Trang cấp ngày 1/11/1997 gồm 1 nhân khẩu.</p> <p>- Biên bản họp Hội đồng ngày 16/09/2022 (STT 07).</p> <p>- Thông báo Niêm yết số 312/TB-HĐBT ngày 27/10/2022.</p> <p>- Biên bản Niêm yết ngày 01/11/2022</p> <p>- Biên bản Kết thúc Niêm yết ngày 22/11/2022</p> | <p>Không hồ trợ theo quy định tại Điểm 2e Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ</p> <p>V. Phần khen thưởng</p> <p>Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:</p> <p>- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định</p> <p>- Trùng hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ</p> <p>VI. Tái định cư</p> <p>Hộ gia đình không đủ điều kiện xem xét bố trí tái định cư theo quy định</p> | hộ | 1 | 8.000.000 | | | | 8.000.000 | |
| | | | | hộ | 1 | 3.000.000 | | | 3.000.000 | | |

B. TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ VÀ KINH PHÍ TỐ CHỨC THỰC HIỆN:

| | | |
|--------------------------------------|---|-------------------------|
| 1/ Số trường hợp bị giải tỏa: | : | 01 trường hợp / 01 thửa |
| 2/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: | : | 247.314.053 đồng |
| Trong đó: | : | |
| - Bồi thường về đất | : | 166.924.800 đồng |
| - Bồi thường về tài sản | : | 80.389.253 đồng |
| - Bồi thường về cây trồng | : | 0 đồng |
| - Bồi thường chi phí di chuyển | : | 0 |
| - Hỗ trợ khác | : | 0 |

3/ Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ) chi cho các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

4.946.281 đồng

- Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)

247.314 đồng

- Trích cho UBND phường Ngọc Hiệp (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)

148.388 đồng

- Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)

49.463 đồng

- Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)

49.463 đồng

4/ Tổng kinh phí khen thưởng

11.000.000 đồng

5/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (đã làm tròn)

263.260.000 đồng

(Bảng chữ: Hai trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng)

Người lập

Người soát

Phụ trách phòng

Nguyễn Thị Anh

Lê Thị Thu Nguyệt

Đỗ Duy Luân

Ban QLDA Phát triển KH
(Chủ đầu tư)
GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUY ĐẤT KH
KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Tấn Quang



Nguyễn Minh Tuấn

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 11 năm 2022



